

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/4/2022

“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chín

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T - Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn 1, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công S - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn 1, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Bà T có mặt tại phiên tòa, ông S vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Công S tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký giấy kết hôn tại UBND xã QL, huyện QP, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/12/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông S thường xuyên kiểm chuyện gây gổ, chửi bới và đánh đập bà nhiều lần một cách vô cớ, không có chuyện gì cũng đánh, lúc

ngủ nửa đêm cũng dậy đánh. Thời gian bà bị ông S đánh thường xuyên là từ tháng 6/2020 cho đến nay, bà sợ nên bỏ nhà đi trốn nhiều lần thì ông S điện thoại, tìm bà và hứa sẽ sửa chữa, có viết giấy cho bà tin để về. Bà nghĩ vì 02 con nên đã quay về, cứ nhiều lần như vậy, bà cố chịu đựng mong ông S sửa đổi nhưng ông S vẫn chứng nào tật nấy, không có chút thay đổi mà còn thường xuyên đánh đập bà. Nay bà thấy không thể sống chung, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Công S.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Công Th, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/4/2003 và Nguyễn Công B, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/4/2003, hiện 02 cháu đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Công S vắng mặt không có lý do*:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc về việc bà T xin ly hôn, nhưng ông Nguyễn Công S đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của ông S về những nội dung bà T yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Nguyễn Công S đã được Tòa án niêm yết họp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông S.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Công S. Về con chung: Nguyễn Công Th, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/4/2003 và Nguyễn Công B, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/4/2003 đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung bà T không yêu cầu nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì ông Nguyễn Công S có nơi cư trú tại thôn 1, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Công S đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông S.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Công S kết hôn vào ngày 15/12/2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã QL, huyện QP, tỉnh Thái Bình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo bà T trình bày: Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông S thường xuyên kiểm chuyện gây gỗ, chửi bới và đánh đập bà nhiều lần một cách vô cớ. Thời gian bà bị ông S đánh thường xuyên là từ tháng 6/2020 cho đến nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Công S.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 24/12/2021 của Công an xã Bình Nghi cung cấp: Ông Nguyễn Công S có hộ khẩu ở thôn 1, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định, số hộ 21847 - 003556, bà T là chủ hộ, hiện ông S vẫn ở địa phương chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc ông S không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông S không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông S có 02 con chung Nguyễn Công Th, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/4/2003 và Nguyễn Công B, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/4/2003, hiện 02 cháu đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007014 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Trần Thị T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T được ly hôn ông Nguyễn Công S.
3. Về con chung: Nguyễn Công Th, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/4/2003, Nguyễn Công Bình, (giới tính: Nam), sinh ngày 13/4/2003 đã trưởng thành bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu, nên không xét.
5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007014 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Quỳnh Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí